

## KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 4: MẸ VÀ GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA BÉ

*Thời gian thực hiện: 3 Tuần (Từ ngày: 08/12 – 26/12/2025)*

| STT                             | Độ Tuổi | Mục tiêu                                                                                  | Nội dung giáo dục                                                                                                                                       |                                                                            | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 |         |                                                                                           | Chung                                                                                                                                                   | Riêng                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |         |                                                                                           |                                                                                                                                                         |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| a. Phát triển vận động          |         |                                                                                           |                                                                                                                                                         |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                               | 18-24T  | Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước sang ngang.        | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.<br><br>- Tay giơ cao, đưa ra phía trước, đưa                                                                             | - Chân: dang sang 2 bên                                                    | <b>* Hoạt động chơi – tập có chủ định:</b><br>- Hô hấp: Hít vào thở ra.<br>- Tay:<br>+ Tay giơ cao, hạ xuống<br>+ Đưa ra phía trước, hạ xuống<br>+ Đưa sang ngang, hạ xuống<br>- Bụng:<br>+ Nghiêng sang trái, sang phải<br>+ Cúi về phía trước<br>- Chân:<br>+ Ngồi xuống đứng lên<br>+ Dang sang 2 bên<br>+ Co duỗi từng chân |
| 2                               | 24-36T  | Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân. | sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay.<br><br>- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên.<br><br>- Chân: Ngồi xuống đứng lên. | - Lưng, bụng, lườn: Vặn người sang 2 bên.<br><br>- Chân: Co duỗi từng chân |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                               | 18-24T  | Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường hẹp, đi theo hiệu lệnh                  | - Đi trong đường hẹp<br>- Đi theo hiệu lệnh                                                                                                             |                                                                            | <b>* Hoạt động chơi – tập có chủ định:</b><br>- VĐ:<br>-Đi theo hiệu lệnh(18-36T)<br>- Đi trong đường hẹp (18-24T)<br>- Bật xa bằng 2 chân(24-36T)<br>- Trườn chui qua cổng(24-36T)<br>- Trườn đến vật                                                                                                                          |
| 4                               | 24-36T  | Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi theo hiệu lệnh, bật xa bằng 2 chân             | - Đi theo hiệu lệnh<br>- Bật xa bằng 2 chân                                                                                                             |                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|    |        |                                                                                                                                                       |                                                                            |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                              |
|----|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | 18-24T | Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn qua vật cản.                                                                                           | - Trườn đến vật chuẩn                                                      |                                                                                                                                                                                  | chuẩn (18-24T)<br>* <b>Hoạt động chơi</b><br>- TC:<br>+ Lăn bóng<br>+ Kéo co<br>+ Trờn nắng trời mưa                                                                                                                         |
| 8  | 24-36T | - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn chui qua cổng                                                                                   | - Trườn chui qua cổng                                                      |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                              |
| 11 | 18-24T | Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.                                                                                                            | - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật.<br>- Vạch các nét nguyệt ngoạc bằng ngón tay. | - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.                                                                                                                                               | * <b>Hoạt động chơi:</b><br>- Chơi tự do ngoài trời<br>- Chơi ở các khu vực chơi trong giờ đón trả trẻ<br>- Hoạt động góc (Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn...)<br>+ Góc vận động: Luồn dây, nhón nhặt hạt...) |
| 12 | 24-36T | - Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.                                                                                 | - Xoay tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.  |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                              |
| 13 | 18-24T | - Trẻ tháo lắp lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ.                                                                                   | - Xếp chồng 3-4/5-6 khối vuông/trụ.                                        | - Tháo lắp, lồng được 3- 4 hộp tròn/vuông.<br>- Đóng mở nắp có ren                                                                                                               | * HĐ chơi tập có chủ định:<br>- HĐVĐV:<br>+ Xâu vòng màu xanh, đỏ<br>+ Xếp cái cổng<br>+ Di màu chân dung mẹ                                                                                                                 |
| 14 | 24-36T | - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ... |                                                                            | - Nhón nhặt đồ vật.<br>- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây<br>- Tập cầm bút tô, vẽ.<br>- Lật mở trang sách.<br>- Đóng cọc bàn gỗ.<br>- Chắp ghép hình.<br>- Chồng, xếp 6 | * Hoạt động chơi<br>* Hoạt động chơi:<br>- HĐG (Góc hoạt động với đồ vật: Xếp chồng, xếp cạnh, tập xâu... góc vận động: Đóng cọc bàn gỗ, nhón nhặt hạt...)<br>- TCM: Đoán vật, chầm và nổi, tắm cho em                       |

|                                           |         |                                                                               |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           |         |                                                                               |                                                                                           | - 8 khối.                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b> |         |                                                                               |                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 15                                        | 18-24 T | - Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn các loại thức ăn khác nhau. | - Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.(ăn cơm, thịt, cá, rau...) |                                                                                                                                                                                                                                                                              | * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.<br>- Giờ ăn:<br>+ Trò chuyện về các loại thức ăn, tập ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau (cơm, thịt xào củ quả, trứng thịt...)<br>+ Tập cho trẻ 1 số thao tác cơ bản trong ăn uống như không làm rơi vãi, cầm thìa bằng tay phải, tay trái cầm bát... |
| 16                                        | 24-36 T | - Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.       |                                                                                           | - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau<br>- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống<br>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. | - Tập luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.<br>- Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, thịt băm, cơm hạt...                                                                 |
| 17                                        | 18-24T  | - Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa                                               |                                                                                           | - Làm quen chế độ ngủ 1 giấc / Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.                                                                                                                                                                                                              | * HĐ ăn, ngủ, vệ sinh, cá nhân:<br>- Trong giờ ngủ: Tập cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ, ngủ một giấc                                                                                                                                                                                              |
| 19                                        | 18-24T  | - Trẻ biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.                           | + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.<br>+ “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.             | - Tập 1 số thói quen vệ sinh tốt:                                                                                                                                                                                                                                            | *Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.<br>- Vệ sinh:<br>+ Tập cho trẻ 1 số                                                                                                                                                                                                                          |

|    |         |                                                                                                                |                                                         |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20 | 24-36T  | - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.                                                                       |                                                         | - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định                                                                                            | thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định<br>+ Tập rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.                                                                                                                                                              |
| 21 | 18-24T  | - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước). | - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh | - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.<br>- Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh<br>- Làm quen với rửa tay, lau mặt | * Hoạt động ăn, ngủ, vệ<br><br>được khóc tránh hóc, sặc, không được ngậm thìa, không ăn canh nóng...<br>+ Cho trẻ xem video một số hành động nguy hiểm và trò chuyện với trẻ .                                                                         |
| 22 | 24-36T  | - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)                         |                                                         | - Tập tự phục vụ:<br>+ Xúc cơm, uống nước<br>+ Chuẩn bị chỗ ngủ<br>- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.     | ..<br>+ Cho trẻ xem video dạy kỹ năng đi dép và giáo dục trẻ: Không được vứt dép, tắt, quần áo...phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định.<br>- Giáo dục trẻ không tự ý đi ra một mình khỏi lớp, không leo trèo ban công, tường rào, ...         |
| 23 | 24-36 T | - Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.                                |                                                         | - Mặc quần áo đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt                                                          | * <b>Hoạt động chơi:</b><br>- Dạo chơi ngoài trời (đội mũ khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn dưới sự giúp đỡ của cô...)<br>+ Không dẫm lên hột hạt, nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng, không leo trèo cây, lan can, cầu thang... |
| 24 | 18-24 T | - Trẻ biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang                                    |                                                         | - Nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm ( Dao, kéo, mảnh chai...), những nơi nguy hiểm                                            | * <b>Hoạt động giao</b>                                                                                                                                                                                                                                |

|    |        |                                                                                                                            |  |                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |        | đun...) khi được nhắc nhở.                                                                                                 |  | không được phép sờ hoặc đến gần (ao, hồ, sông, suối tại địa phương nơi mình đang sinh sống)<br><br>- Mặc quần áo khi trời lạnh | <b>lưu cảm xúc:</b><br>- Giờ đón, trả trẻ:<br>+ Không cầm chơi các vật sắc nhọn, không leo trèo nắp bể, giếng...<br>+ Cho trẻ xem video về một số tai nạn thường gặp, trò chuyện cùng trẻ.<br>- Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong khi ăn không được khóc tránh hóc, sặc, không được ngậm thìa, không ăn canh nóng...<br>+ Cho trẻ xem video một số hành động nguy hiểm và trò chuyện với trẻ .<br>...<br>+ Cho trẻ xem video dạy kỹ năng đi dép và giáo dục trẻ: Không được vút dép, tắt, quần áo...phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định.<br>- Giáo dục trẻ không tự ý đi ra một mình khỏi lớp, không leo trèo ban công, tường rào, ... |
| 25 | 24-36T | - Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.         |  | - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 26 | 18-24T | - Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.                   |  | - Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh.                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 27 | 24-36T | - Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn ...) khi được nhắc nhở. |  | - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

## 2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

|    |         |                                                                                             |                                |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28 | 18-24 T | - Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe...để nhận biết đặc điểm nổi bật cái cốc, cái nôi, cái chảo... | - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. |                                                            | * Hoạt động chơi – tập có chủ định: HĐNB<br>- NB cái cốc<br>- NB cái nôi, cái chảo<br>*Hoạt động chơi<br>- DCNT: Yêu cầu trẻ tìm vật cô vừa cất giấu<br>- HDG (góc hđvdv: chơi với các khối nhựa, hạt hạt...)<br>- Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)                                                                                                                     |
| 29 | 24-36 T | - Trẻ sờ nắn, nhìn để nhận biết đặc điểm của đối tượng: cái cốc. cái chảo, cái nôi,..       |                                | - Sờ nắn đồ dùng( cái cốc, cái nôi, cái chảo               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 30 | 18-24 T | - Trẻ bắt chước hành động đơn giản của những người thân                                     |                                | - Trẻ biết tên của một số người gần gũi trong gia đình, bé | * Hoạt động chơi – tập có chủ định<br>- HĐNB:<br>+ Nhận biết cái cốc<br>+ Nhận biết cái nôi, cái chảo<br>+ Trò chuyện về mẹ của bé<br>* Hoạt động chơi<br>- HDG: Trẻ chơi ở góc bé em tập làm chị nói chuyện với em...<br>* HĐ giao lưu cảm xúc<br>- Giờ đón, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ. Cho trẻ xem tranh ảnh và hỏi trẻ về người thân gần gũi như bố con tên gì? Mẹ con tên gì?... |
| 31 | 18-24 T | - Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi                      |                                |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 33 | 24-36 T | - Trẻ nói được tên của những                                                                |                                | - Tên và công việc của những                               | * Hoạt động chơi – tập có chủ định<br>- HĐNB:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|                               |         |                                                                                                             |  |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                               |         | người gần gũi<br>khi được hỏi                                                                               |  | người thân gần<br>gũi gia đình.                       | + Nhận biết cái cốc<br>+ Nhận biết cái nôi,<br>cái chảo<br>+ Trò chuyện về<br>mẹ của bé<br>* HĐ chơi:<br>- Trong giờ đón, trả<br>trẻ: Trò chuyện về<br>tên cô giáo và các<br>bạn trong lớp.                                                                                                                                                                                                      |
| 38                            | 18-24 T | - Trẻ chỉ hoặc<br>lấy được đồ<br>chơi có màu<br>đỏ hoặc xanh<br>theo yêu cầu<br>hoặc gợi ý của<br>người lớn |  | - Màu đỏ, xanh.<br>- Kích thước to<br>-nhỏ            | * Hoạt động chơi -<br>tập có chủ định:<br>- HĐNB:<br>+ Nhận biết cái cốc<br>+ Nhận biết cái nôi,<br>cái chảo<br>+ Trò chuyện về<br>mẹ của bé<br>- HĐVĐV:<br>+ Xếp cái cổng<br>+ Di màu chân<br>dung mẹ<br>* Hoạt động chơi:<br>- Dạo chơi ngoài<br>trời<br>- Hoạt động<br>góc(góc hđvđv:<br>chơi với các khối<br>nhựa, hạt hạt...)<br>- Chơi trong giờ<br>đón, trả trẻ (Chơi tự<br>do ở các góc) |
| 39                            | 24-36 T | - Trẻ chỉ/ nói<br>tên hoặc lấy<br>hoặc cất đúng<br>đồ chơi màu<br>đỏ/ vàng/ xanh<br>theo yêu cầu            |  | - Màu đỏ, vàng,<br>xanh<br>- Số lượng<br>(một- nhiều) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 40                            | 24-36 T | - Trẻ chỉ hoặc<br>lấy hoặc cất đồ<br>chơi có kích<br>thước to/ nhỏ<br>theo yêu cầu                          |  | - Hình tròn,<br>hình vuông                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b> |         |                                                                                                             |  |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 41                            | 18-24 T | - Trẻ thực hiện<br>được các yêu<br>cầu đơn giản:<br>“Đi đến đây”;<br>“đi rửa<br>tay”;.....                  |  | - Nghe và thực<br>hiện 1 số yêu<br>cầu bằng lời nói   | * Hoạt động chơi<br>- DCNT (Chơi tự<br>do theo ý thích cất<br>đồ chơi sau khi<br>chơi xong)<br>- HĐG (Chơi ở các<br>góc chơi: Góc<br>HĐVĐV cất khối<br>nhựa, hạt hạt, nút<br>nhựa....)<br>- Chơi - tập buổi                                                                                                                                                                                      |
| 42                            | 24-36 T | - Trẻ thực hiện<br>được nhiệm vụ<br>gồm 2 - 3 hành                                                          |  | - Nghe và thực<br>hiện các yêu<br>cầu bằng lời        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|    |         |                                                                                                                        |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         | động: (VD: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”)                                                                  |                                                                                                                        | nói.                                                                                                                                                                                       | chiều<br>(Cất đồ chơi sau khi chơi xong )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 43 | 18-24 T | - Trẻ hiểu được từ “không”; dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”....                            | - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.<br><br>- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. |                                                                                                                                                                                            | * Hoạt động giao lưu cảm xúc:<br>- Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ<br>* Hoạt động chơi:<br>- Chơi tự do ngoài trời.<br>- Chơi ở các góc chơi theo ý thích<br>- Chơi – tập buổi chiều                                                                                                                                                                     |
| 44 | 24-36 T | - Trẻ trả lời các câu hỏi: “Cái gì đây?”; “Cái cốc để làm gì?”; “Cái nôi để làm gì; “Cái chảo để làm gì?”...           |                                                                                                                        | - Nghe các câu hỏi: ““Cái gì đây?”; “Cái cốc để làm gì?”; “Cái nôi để làm gì; “Cái chảo để làm gì?”...                                                                                     | - Nghe các câu hỏi: Đây là ai? Mẹ con tên là gì? Cô có cái gì đây? Cái cốc này dùng để làm gì?...<br><br>* Hoạt động giao lưu cảm xúc:<br>- Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ<br>* Hoạt động chơi:<br>- Chơi tự do ngoài trời.<br>- Chơi ở các góc chơi theo ý thích<br>- Nghe các câu hỏi: Mẹ con tên là gì? Cô có cái gì đây? Đây là cái gì?...          |
| 45 | 18-24 T | - Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: “Cái gì đây?”; “Cái cốc để làm gì?”; “Cái nôi để làm gì; “Cái chảo để làm gì?”... |                                                                                                                        | - Nghe các câu hỏi: “Cái gì đây?”; “Cái cốc để làm gì?”; “Cái nôi để làm gì; “Cái chảo để làm gì?”...<br><br>- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh. | * Hoạt động giao lưu cảm xúc:<br>- Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ<br>* Hoạt động chơi:<br>- Chơi tự do ngoài trời.<br>- Chơi ở các góc chơi theo ý thích<br>- Nghe các câu hỏi: Mẹ con tên là gì? Cô có cái gì đây? Đây là cái gì?...<br>* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Thơ<br>+ Miệng xinh<br>+ Đôi mắt của em<br>+ Mẹ và cô<br>- Truyện: Chú gấu |
| 46 | 24-36 T | - Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về                                                  |                                                                                                                        | - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|    |         |                                                                         |                            |                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|---------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         | tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.                          |                            | và truyện ngắn.                                                                                                 | ngoan<br>- Xem tranh ảnh video và gọi tên các nhân vật.                                                                                                                                                                           |
| 47 | 18-24 T | - Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi... | - Phát âm các âm khác nhau | - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”.<br>- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 48 | 24-36 T | - Trẻ phát âm rõ tiếng                                                  |                            | - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “...thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”...            |                                                                                                                                                                                                                                   |
| 49 | 18-24T  | - Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.  |                            | - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.                                                            | * Hoạt động chơi – tập có chủ định: Thơ<br>- Nụ cười của bé<br>- Cháu yêu bà<br>- Yêu mẹ<br>* Hoạt động giao lưu cảm xúc.                                                                                                         |
| 50 | 24-36T  | - Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.    |                            | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.                                                              | - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ như tập chào cô giáo, chào bố, mẹ...<br>* Hoạt động chơi<br>- Dạo chơi ngoài trời<br>- Chơi tự do ở các góc<br>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh<br>- Trong giờ ăn: Tập mời cô, mời các |

|    |         |                                                                                                             |  |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                             |
|----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |                                                                                                             |  |                                                                                       | bạn<br>- Trong giờ vệ sinh:<br>Tập nói với cô khi có nhu cầu<br>- Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “ Chào cô giáo”, “Chào bố”, “Chào mẹ”, “ Chào các bạn”, “ Con uống nước”, “ Con muốn đi vệ sinh” ...                     |
| 51 | 18-24T  | - Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: Cái chân này bẩn, cái áo xinh, cái váy này đẹp thế...                    |  |                                                                                       | * Hoạt động giao lưu cảm xúc.<br>- Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ<br>* Hoạt động chơi - tập có chủ định                                                                                                       |
| 52 | 24-36T  | - Trẻ nói được câu đơn, câu có 5- 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. |  | - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. | - Thể hiện được sự lễ phép (Con xin đọc thơ, hát)..)<br>- Trẻ đọc được đoạn thơ ngắn với sự giúp đỡ của cô.<br>- Trẻ chỉ và nói, được tên, hành động gần gũi trong tranh, nhân vật trong truyện hoặc nói được khi cô gợi ý. |
| 53 | 18-24 T | - Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu muốn uống nước, cháu muốn...)                      |  | - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.                             | * Hoạt động chơi<br>- Dạo chơi ngoài trời<br>- Chơi tự do ở các góc<br>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh                                                                                                                         |
| 54 | 24-36T  | - Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.<br>+ Chào hỏi, trò                                   |  | - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.<br>- Thể hiện nhu  | - Trong giờ ăn: Nói với cô giáo ( Con xin cô bát cơm, con xin cô bát canh...)<br>- Trong giờ vệ sinh<br>- Nghe, hiểu, sử                                                                                                    |

|    |         |                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                          |
|----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         | chuyện.<br>+ Bày tỏ nhu cầu của bản thân.<br>+ Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”... |  | cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài<br><br>- Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?” | dụng được các từ: “Chào cô giáo”, “Chào bố”, “Chào mẹ”, “Chào các bạn”, “Con xin cô, con ạ cô”, “Con muốn đi vệ sinh”... |
| 55 | 24-36T  | - Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép                                                                  |  | - Lắng nghe khi người lớn đọc sách<br><br>- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.                                              |                                                                                                                          |
| 56 | 18-24 T |                                                                                                 |  | - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật trong tranh                                                                                                           |                                                                                                                          |

#### 4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ

|    |        |                                                                                     |  |                                        |                                                                                                                                                     |
|----|--------|-------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 60 | 18-24T | - Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người thân gần gũi. |  | - Giao tiếp với cô và bạn              | * Hoạt động giao lưu cảm xúc.<br>- Tập giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ.<br>* Hoạt động chơi – tập có chủ định                                  |
| 61 | 24-36T | - Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với những người khác bằng cử chỉ, lời nói.         |  | - Giao tiếp với những người xung quanh | - Thích trả lời các câu hỏi của cô.<br>* Hoạt động chơi<br>- Chơi ở các góc chơi tự do, dạo chơi ngoài trời<br>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân |

|    |         |                                                                                                                        |                                 |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                          |
|----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         |                                                                                                                        |                                 |                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ăn: Trẻ thể hiện nhu cầu khi đói, khi ăn no.</li> <li>- Trong giờ ăn: Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn.</li> </ul> |
| 66 | 18-24 T | - Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở                                                                             |                                 | - Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: Chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”                                    |                                                                                                                                                                                          |
| 67 | 24-36 T | - Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn ạ, vâng ạ.                                                                           |                                 | - Thực hiện 1 số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn không cầu bạn. |                                                                                                                                                                                          |
| 68 | 18-24 T | - Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội ( bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại,..)                       | - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                          |
| 69 | 24-36 T | - Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện |                                 |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                          |

|    |         |                                                                           |  |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                    |
|----|---------|---------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |         | thoại,...)                                                                |  |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                    |
| 70 | 18-24 T | - Làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.                         |  |                                                                                                                                                                                 | <p>* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Âm nhạc</p> <p>- Hát: Cháu yêu bà</p> <p>- NH: cả nhà thương nhau, mẹ yêu không nào</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- TC: Thi xem ai nhanh; Ai đoán đúng</p> |
| 71 | 24-36 T | - Trẻ biết thân thiện cạnh trẻ khác.                                      |  | - Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                    |
| 72 | 24-36 T | - Thực hiện một số yêu cầu của người lớn                                  |  | <p>- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.</p> <p>- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.</p> |                                                                                                                                                                                                    |
| 73 | 18-24T  | - Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...) |  | <p>- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.</p> <p>- Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.</p>                                                              |                                                                                                                                                                                                    |
| 74 | 24-36T  | - Trẻ biết hát                                                            |  | - Hát và tập vận                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                    |

|    |        |                                                                                 |             |                                                              |                                                                                                                                                                                               |
|----|--------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |        | và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc                  |             | động đơn giản theo nhạc.                                     |                                                                                                                                                                                               |
| 75 | 18-24T | - Trẻ thích vẽ, xem tranh.                                                      | - Xem tranh | - Tập cầm bút vẽ                                             | * Hoạt động chơi – tập có chủ định:<br>- Xâu vòng màu xanh, đỏ<br>- Xếp cái cổng<br>- Di màu chân dung mẹ<br>*Hoạt động chơi:<br>- HĐG (Góc nghệ thuật)<br>- DCNT (Chơi tự do: Chơi với phấn) |
| 76 | 24-36T | - Trẻ thích tô màu, nặn, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). |             | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. |                                                                                                                                                                                               |

**\* Tổng số mục tiêu:**

- Trẻ 18-24 tháng: 29
- Trẻ 24-26 tháng: 30

**NGƯỜI LẬP**

**Lò Thị Thảo**

**BGH PHÊ DUYỆT**

**Hoàng Thị Lệ Hằng**